3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Nguyễn Quốc Tuấn

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

Khanh
BIỆN VĂN KHANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C3661165

Họ và tên / *Full name*
BIỆN VĂN KHANH

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — 02 / 05 / 1994

Nơi sinh / *Place of birth* — NGHỆ AN

Giới tính / *Sex* — NAM / M

Số GCMND / *ID card N°* — 186636735

Ngày cấp / *Date of issue* — 12 / 07 / 2017

Có giá trị đến / *Date of expiry* — 12 / 07 / 2027

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMBIEN<<VAN<KHANH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3661165<2VNM9405022M2707129186636735<<<<<76

11

VISAS

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可
LANDING PERMISSION

上陸年月日
Date of permit: -3 SEP 2018

在留期限
Until: -3 SEP 2019

在留資格 技能実習1号ロ
Status: Technical Intern Training (I)(B)

在留期間
Duration: One year

1721260183

KKTH2817032
PN4864840 5KA

JAPAN VISA
日本国査証

EB6512443

Place of Issue
HANOI

Date of Issue
01 AUG 18

Date of expiry
01 NOV 18

No.of entries
SINGLE

Issue No.
18B50430

For stay(s) of
1 YEAR

Category
(E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name
BIEN VAN KHANH

Passport No.
C3661165

Sex
M

Date of birth
02 MAY 94

Nationality
VNM

No. of applicants

Remarks

NAY18-008177

V<JPNBIEN<<VAN<KHANH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C3661165<2VNM9405022M181101018B50430620A<E17